

4 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 1

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

a) Nguyên tắc đánh giá

Trên cơ sở định hướng chung của Chương trình, căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh lớp 1, kiểm tra, đánh giá kết quả môn học theo hướng yêu cầu giáo viên tuân thủ 3 nguyên tắc:

- Căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu cần đạt của học sinh lớp 1 và tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh lớp 1 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Kết hợp giữa đánh giá của giáo viên, tự đánh giá của học sinh và đánh giá của phụ huynh học sinh; vừa đánh giá thường xuyên (trong mỗi bài học), vừa đánh giá định kì (cuối học kì, cuối năm học).
- Coi trọng sự tiến bộ của học sinh về năng lực, thể lực và ý thức học tập; có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ học sinh phát triển các phẩm chất và năng lực.

b) Hình thức đánh giá

- **Đánh giá thường xuyên:** Bao gồm đánh giá chính thức (qua các hoạt động thực hành, tập luyện, trình diễn,...) và đánh giá không chính thức

(bao gồm quan sát trên lớp, đối thoại, học sinh tự đánh giá,...) nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển năng lực của từng học sinh.

- **Đánh giá định kì:** Nội dung đánh giá chú trọng đến kĩ năng thực hành, thể lực của học sinh; phối hợp với đánh giá thường xuyên, cung cấp thông tin để phân loại học sinh và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.
- **Đánh giá định tính:** Kết quả học tập được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các mức xếp loại. Giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh đều sử dụng các hình thức này để đánh giá. Học sinh có thể sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề, hoặc giáo viên sử dụng để đánh giá thường xuyên (không chính thức).

c) Tiêu chí đánh giá

- **Tiêu chí đánh giá năng lực vận động cơ bản**
 - + *Thái độ:* Mức độ tích cực học tập và hợp tác với bạn trong tập luyện.
 - + *Kiến thức:* Mức độ ghi nhớ về mục đích, tác dụng của các bài tập; mức độ ghi nhớ về hình thái, cách tập luyện các chủ đề trong phần Vận động cơ bản.
 - + *Kĩ năng:* Mức độ thực hiện về cấu trúc các bài tập, phương hướng di chuyển, tốc độ, nhịp điệu, năng lực định hướng và ước lượng cự li khi thực hiện động tác ở các chủ đề trong phần Vận động cơ bản.
 - + *Trình độ thể lực:* Mức độ tăng tiến về năng lực liên kết vận động của cá nhân, của nhóm ở các chủ đề trong phần Vận động cơ bản.
- **Tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động thể dục thể thao**
 - + *Thái độ:* Mức độ tích cực học tập và hợp tác với bạn trong tập luyện.
 - + *Kiến thức:* Mức độ ghi nhớ về mục đích, tác dụng của tập luyện môn Bóng rổ hoặc môn Bơi. Mức độ ghi nhớ về hình thái, cách tập luyện các bài tập bổ trợ môn Bóng rổ hoặc môn Bơi.
 - + *Kĩ năng:* Mức độ thực hiện động tác về cấu trúc, phương hướng, tốc độ, tính nhịp điệu và cách tập luyện, năng lực định hướng và thăng bằng các bài tập bổ trợ môn Bóng rổ hoặc môn Bơi.
 - + *Trình độ thể lực:* Mức độ tăng tiến về năng lực liên kết vận động khi thực hiện các bài tập bổ trợ môn Bóng rổ hoặc môn Bơi.



Riêng năng lực *chăm sóc sức khỏe*, do các nội dung ở phần Kiến thức chung được dạy xen kẽ trong mỗi tiết học nên không quy định tiêu chí đánh giá định kì mà yêu cầu giáo viên thường xuyên dành ít phút trong mỗi tiết học để nhắc học sinh thực hiện vệ sinh sân tập và chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện, nhắc nhở học sinh thường xuyên tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và tham gia các hoạt động thể thao ngoại khoá ở trong và ngoài nhà trường,... để sớm hình thành năng lực này.

Phụ huynh học sinh và cán bộ Đoàn, Đội, Hội có thể cùng tham gia giáo dục, hỗ trợ, giúp đỡ để học sinh phát triển được các năng lực nói trên.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Giáo dục thể chất lớp 1

a) Đánh giá thường xuyên

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện sau mỗi bài học, theo 3 hình thức đánh giá và được xếp thành 3 mức: *Hoàn thành tốt*, *Hoàn thành*, *Chưa hoàn thành* (đã nêu rõ trong từng Bài học của từng Chủ đề).

Ví dụ, Bài 1, Chủ đề 1: Bài này dạy trong 3 tiết, vậy sau tiết thứ 3, giáo viên sử dụng các hình thức: học sinh tự đánh giá và đánh giá cho nhau, sau đó giáo viên đưa ra nhận xét, đánh giá, xếp thành 3 mức:

- + *Hoàn thành tốt*: Thực hiện cơ bản đúng cả hai động tác đứng nghiêm, đứng nghỉ; biết được lỗi sai và cơ bản khắc phục được trong tập luyện.
- + *Hoàn thành*: Thực hiện được ít nhất một trong hai động tác đứng nghiêm, đứng nghỉ; biết được lỗi sai trong tập luyện.
- + *Chưa hoàn thành*: Chưa thực hiện được động tác nào.

b) Đánh giá định kì

Việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh được thực hiện định kì hằng năm và theo quy định hiện hành (tại thời điểm biên soạn sách là Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên). Khái quát như sau:

- Hằng năm, các trường tiểu học bố trí kiểm tra, đánh giá xếp loại thể lực cho học sinh vào cuối năm học.

- Mỗi học sinh được đánh giá 4 trong 6 nội dung (Lực bóp tay thuận, Nằm ngửa gập bụng, Bật xa tại chỗ, Chạy 30m xuất phát cao, Chạy con thoi $4 \times 10m$, Chạy tuỳ sức 5 phút), trong đó nội dung Bật xa tại chỗ và Chạy tuỳ sức 5 phút là bắt buộc.
- Ở mỗi nội dung kiểm tra, học sinh được xếp loại theo 2 mức: Đạt và Tốt so với chỉ tiêu quy định (theo lứa tuổi và giới tính).
- Tổng hợp cả 4 nội dung học sinh được xếp loại thể lực theo 3 loại:
 - + Tốt: Kết quả kiểm tra có 3 chỉ tiêu Tốt và một chỉ tiêu Đạt trở lên.
 - + Đạt: Kết quả kiểm tra cả 4 chỉ tiêu từ mức Đạt trở lên.
 - + Chưa đạt: Kết quả kiểm tra có một chỉ tiêu dưới mức Đạt.